

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ TƯ PHÁP**

**Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và
Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch**

(Tiếp theo Công báo số 47 + 48)

Phụ lục 4**DANH MỤC****SỔ HỘ TỊCH ĐƯỢC ĐĂNG TẢI TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA BỘ TƯ PHÁP, CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TỰ IN, SỬ DỤNG**

*(Kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015
của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch
và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch)*

STT	Tên sổ hộ tịch
1	Sổ đăng ký giám hộ
2	Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ
3	Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con
4	Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
5	Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
6	Sổ ghi chú ly hôn
7	Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch

*** Yêu cầu chung đối với các sổ hộ tịch do cơ quan đăng ký hộ tịch tự in:**

Tất cả các sổ có kích thước tương đương khổ giấy A4 (210 x 297 mm).

Sổ được đóng thành quyển, bảo đảm chắc chắn, có khả năng sử dụng lâu dài, không bị long gáy, bung trang.

Sổ có bìa cứng, trên bìa có in tên của sổ bằng chữ in hoa đậm, màu đen, cỡ chữ 35pt; tên cơ quan đăng ký hộ tịch, quyển số, ngày, tháng, năm mở sổ, khóa sổ.

Các trang trong sổ được in trên giấy trắng, khổ A4, định lượng từ 70msg trở lên, sử dụng font chữ Times New Roman, bảng mã Unicode, cỡ chữ 12pt, in 01 màu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ

CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾
Mở ngày ⁽³⁾ tháng năm
Khóa ngày ⁽⁴⁾ tháng năm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỐ

CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Trường hợp Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh);
- Trường hợp Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh);
- Trường hợp Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày cấp bản sao Trích lục hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày cấp bản sao Trích lục hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số thứ tự theo dõi việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch (5) được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm;

Số ghi trong Trích lục hộ tịch (bản sao) là số thứ tự trong sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng dòng, không được bỏ trống, cách dòng, trống trang; đóng dấu giáp lai giữa các trang.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng hồ sơ đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết bằng loại mực tốt, không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ, không dùng mực đỏ.

6. Cột “Loại bản sao Trích lục” (8) ghi rõ: tên loại sổ hộ tịch, quyền số, số đăng ký, ngày, tháng, năm đăng ký, cơ quan đăng ký.

7. Cột “Ghi chú” (11) để ghi căn cứ cấp bản sao Trích lục: từ Sổ đăng ký hộ tịch hoặc thực hiện việc trích lục từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy trình tin học; ghi thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

8. Trường hợp có sai sót do ghi số, thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đề lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào cột “Ghi chú (11)”, báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch cho phép đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số bản sao Trích lục hộ tịch đã được cấp trong năm theo từng loại bản sao Trích lục, công chức làm công tác hộ tịch ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch xác nhận, đóng dấu.

Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch chỉ được sử dụng trong năm, không sử dụng để tiếp tục đăng ký cho năm sau.

Số TT	Ngày, tháng, năm cấp bản sao Trích lục	Họ, chữ đệm, tên, giấy tờ tùy thân của người yêu cầu cấp bản sao Trích lục	Loại bản sao Trích lục	Họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký cấp bản sao Trích lục	Số lượng bản sao	Ghi chú
(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỐ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN
TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

Cơ quan đăng ký hộ tịch⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số⁽²⁾.....

Mở ngày⁽³⁾..... tháng..... năm.....

Khóa ngày⁽⁴⁾..... tháng..... năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN
TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Trường hợp Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh);
- Trường hợp Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ. Trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) phải ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là số ghi tại đầu trang sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, đúng với hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết cùng một loại mực tốt, không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ, không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 3 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh).

7. Mục “Trong thời gian cư trú tại:” (6) chỉ ghi trong trường hợp công dân Việt Nam hiện tại đang cư trú tại nước ngoài đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thời gian cư trú tại Việt Nam trước đây hoặc trường hợp công dân Việt Nam cư trú trong nước đã từng đăng ký thường trú ở nhiều nơi khác nhau, nay đề nghị UBND cấp xã nơi đã thường trú trước đây cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, ghi rõ nơi cư trú và thời gian cư trú.

8. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện cần đánh dấu vào ô tương ứng với mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Để ĐKKH trong nước; để ĐKKH ở nước ngoài; Mục đích khác.

Mục “Ghi chú” (7) để ghi chú thông tin trong trường hợp cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; ghi thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (7)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, cho phép đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã thực hiện trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Sổ đăng ký hộ tịch chỉ sử dụng trong năm, không sử dụng để tiếp tục đăng ký cho năm sau.

Số:⁽⁵⁾.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....

Phần ghi về người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:	Để ĐKKH trong nước: ☐
Họ, chữ đệm, tên:.....	Để ĐKKH ở nước ngoài: ☐
.....	Mục đích khác: ☐
Ngày, tháng, năm sinh:.....	Ghi chú⁽⁷⁾
Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....	
Nơi cư trú:.....	
.....	
Giấy tờ tùy thân:.....	
.....	
Trong thời gian cư trú tại ⁽⁶⁾	
.....	
từ ngày...../...../..... đến..... ngày...../...../.....	
Tình trạng hôn nhân:.....	
.....	
Mục đích sử dụng:.....	
.....	
.....	
Phần ghi về người đề nghị cấp xác nhận tình trạng hôn nhân:	
Họ, chữ đệm, tên:.....	
.....	
Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:	
.....	
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ người ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:	
.....	
.....	
.....	
.....	
Người thực hiện <i>(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)</i>	
.....	
.....	
.....	
.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT
GIÁM HỘ

Cơ quan đăng ký hộ tịch⁽¹⁾

.....

.....

Quyển số ⁽²⁾

Mở ngày ⁽³⁾ tháng năm

Khóa ngày ⁽⁴⁾ tháng năm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ
ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT
GIÁM HỘ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Trường hợp Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ. Trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Sổ đăng ký (5) được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký;

Số ghi trong Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ về việc chấm dứt giám hộ đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết bằng loại mực tốt, không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ, không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người giám hộ, người được giám hộ phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm phải xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 3 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: chấm dứt giám hộ đương nhiên; chấm dứt giám hộ cử.

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đề lên chữ cũ, nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”; công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, cho phép đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện giám hộ đã đăng ký chấm dứt trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Sổ đăng ký hộ tịch chỉ sử dụng trong năm, không sử dụng để tiếp tục đăng ký cho năm sau.

Số⁽⁵⁾.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:...../...../.....

Phần ghi về việc giám hộ:	Chấm dứt giám hộ ☐
Họ, chữ đệm, tên người giám hộ:.....	đương nhiên: ☐
.....	Chấm dứt giám hộ cử: ☐
Ngày, tháng, năm sinh:.....	
Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....	Ghi chú ⁽⁶⁾:
Giấy tờ tùy thân:.....	
.....	
Họ, chữ đệm, tên người được giám hộ:.....	
.....	
Ngày, tháng, năm sinh:.....	
Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....	
Giấy tờ tùy thân:.....	
.....	
Đăng ký giám hộ số:..... ngày.....	
Đã chấm dứt việc giám hộ.	
Lý do chấm dứt việc giám hộ:.....	
.....	
.....	
Phần ghi về người đi đăng ký chấm dứt giám hộ:	
Họ, chữ đệm, tên:.....	
Giấy tờ tùy thân:.....	
.....	
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Trích lục:	
.....	
.....	
Người đi đăng ký	Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾

.....

.....

Quyển số ⁽²⁾

Mở ngày ⁽³⁾ tháng năm

Khóa ngày ⁽⁴⁾ tháng năm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Trường hợp Sổ đăng ký giám hộ của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký giám hộ của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký giám hộ của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền sổ (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký giám hộ trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký;

Số ghi trong Trích lục đăng ký giám hộ là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký giám hộ về việc giám hộ đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký giám hộ.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết bằng loại mực tốt, không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ, không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người giám hộ, người được giám hộ phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 3 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: giám hộ cử; giám hộ đương nhiên; ghi vào Sổ hộ tịch việc giám hộ.

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc giám hộ đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (ghi rõ số, tên văn bản xác nhận việc đăng ký giám hộ, ngày, tháng, năm đăng ký giám hộ, tên cơ quan, tên quốc gia cấp văn bản xác nhận); ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ...

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, cho phép đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện giám hộ đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Sổ đăng ký hộ tịch chỉ sử dụng trong năm, không sử dụng để tiếp tục đăng ký cho năm sau.

Số⁽⁵⁾.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:...../...../.....

Phần ghi về Người giám hộ: Họ, chữ đệm, tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:..... Giấy tờ tùy thân:..... Nơi cư trú:.....	Giám hộ cử: ☐ Giám hộ đương nhiên: ☐ Ghi vào sổ hộ tịch việc giám hộ: ☐
Phần ghi về Người được giám hộ: Họ, chữ đệm, tên:..... Nơi sinh:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:..... Nơi cư trú:..... Giấy tờ tùy thân:.....	<u>Ghi chú</u> ⁽⁶⁾
Phần ghi về người đi đăng ký giám hộ: Họ, chữ đệm, tên:..... Giấy tờ tùy thân:.....	
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Trích lục giám hộ:	
Người đi đăng ký (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	
Người thực hiện (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	
.....	
.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ
GHI CHÚ LY HÔN

Cơ quan đăng ký hộ tịch⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾.....

Mở ngày ⁽³⁾..... tháng..... năm.....

Khóa ngày ⁽⁴⁾..... tháng..... năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
GHI CHÚ LY HÔN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Trường hợp Sổ ghi chú ly hôn của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ ghi chú ly hôn của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ ghi chú ly hôn trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký;

Số ghi trong Trích lục ghi chú ly hôn là số ghi tại đầu trang Sổ ghi chú ly hôn về việc ly hôn/hủy việc kết hôn đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ ghi chú ly hôn/hủy việc kết hôn.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết bằng loại mực tốt, không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ, không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của bên nam, bên nữ phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm phải xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 3 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh).

7. Phần “Đăng ký kết hôn tại:”(6) cần ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký kết hôn hoặc giải quyết việc ghi chú kết hôn trước đây; trường hợp kết hôn tại nước ngoài thì ghi tên quốc gia; ghi rõ số, ngày, tháng, năm cấp Giấy chứng nhận kết hôn (nếu có).

8. Phần “Đã được ghi vào sổ hộ tịch việc”(7) ghi rõ theo loại việc đã được giải quyết: ly hôn hoặc hủy việc kết hôn; ghi rõ tên loại văn bản, số, tên cơ quan, tên quốc gia và ngày, tháng, năm cấp văn bản xác nhận việc ly hôn/hủy việc kết hôn là cơ sở để ghi chú.

9. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: ghi chú ly hôn; hủy việc kết hôn.

10. Mục “Ghi chú” (8) để ghi thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

11. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (8)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, cho phép đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

12. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Sổ đăng ký hộ tịch chỉ sử dụng trong năm, không sử dụng để tiếp tục đăng ký cho năm sau.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI,
CẢI CHỈNH, BỔ SUNG HỘ TỊCH,
XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC

Cơ quan đăng ký hộ tịch⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾.....

Mở ngày ⁽³⁾..... tháng..... năm.....

Khóa ngày ⁽⁴⁾..... tháng..... năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI,
CẢI CHỈNH, BỔ SUNG HỘ TỊCH,
XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Trường hợp Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Sổ đăng ký (5) được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký;

Số ghi trong Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung hộ tịch/xác định lại dân tộc là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết bằng loại mực tốt, không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ, không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người được thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 3 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: thay đổi hộ tịch; cải chính hộ tịch; bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc; ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch.

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (ghi rõ số, tên văn bản xác nhận việc thay đổi hộ tịch, ngày, tháng, năm, tên cơ quan, tên quốc gia cấp văn bản xác nhận); thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, cho phép đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Sổ đăng ký hộ tịch chỉ sử dụng trong năm, không sử dụng để tiếp tục đăng ký cho năm sau.

Số⁽⁵⁾.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:...../...../.....

Phần ghi về người được thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc:	Thay đổi hộ tịch: ☐
Họ, chữ đệm, tên:.....	Cải chính hộ tịch: ☐
Ngày, tháng, năm sinh:.....	Bổ sung hộ tịch: ☐
Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....	Xác định lại dân tộc: ☐
Giấy tờ tùy thân:.....	Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch: ☐
Nơi cư trú:.....	<u>Ghi chú</u> ⁽⁶⁾
Phần ghi nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc:	
Tên giấy tờ hộ tịch:.....,	
số:..... ngày cấp:.....	
Nơi cấp:.....	
Nội dung:.....	
Được.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
Họ, chữ đệm, tên người đi đăng ký hộ tịch:.....	
.....	
Giấy tờ tùy thân:.....	
.....	
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ người ký Trích lục:	
.....	
.....	
Người đi đăng ký	
<i>(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)</i>	
Người thực hiện	
<i>(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)</i>	
.....	
.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ NHẬN
CHA, MẸ, CON

Cơ quan đăng ký hộ tịch⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾.....

Mở ngày ⁽³⁾..... tháng..... năm.....

Khóa ngày ⁽⁴⁾..... tháng..... năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ NHẬN
CHA, MẸ, CON

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Trường hợp Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh);

- Trường hợp Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền sổ (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký;

Số ghi trong Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con về việc nhận cha, mẹ, con đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết bằng loại mực tốt, không sử dụng nhiều màu mực trong một sổ, không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người nhận và người được nhận là cha, mẹ, con phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 3 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: Con nhận cha, mẹ; Cha, mẹ nhận con; Ghi vào Sổ hộ tịch việc nhận/xác định cha, mẹ, con.

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc nhận/xác định cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (ghi rõ số, tên văn bản xác nhận quan hệ cha, mẹ, con, ngày, tháng, năm, tên cơ quan, tên quốc gia cấp văn bản xác nhận); thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ...

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, cho phép đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện nhận cha, mẹ, con đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Sổ đăng ký hộ tịch chỉ sử dụng trong năm, không sử dụng để tiếp tục đăng ký cho năm sau.

Ngày, tháng, năm đăng ký:...../...../.....

Trang số: 01

Phụ lục 5**DANH MỤC****TỜ KHAI ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH ĐƯỢC ĐĂNG TẢI TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA BỘ TƯ PHÁP, CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH VÀ NGƯỜI DÂN TỰ IN, SỬ DỤNG**

(Kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch)

STT	Tên Tờ khai
1	Tờ khai đăng ký khai sinh
2	Tờ khai đăng ký kết hôn
3	Tờ khai đăng ký khai tử
4	Tờ khai đăng ký giám hộ
5	Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ
6	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con
7	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh
8	Tờ khai ghi chú kết hôn
9	Tờ khai ghi chú ly hôn
10	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử
11	Tờ khai ghi chú thay đổi hộ tịch
12	Tờ khai đăng ký lại khai sinh
13	Tờ khai đăng ký lại kết hôn
14	Tờ khai đăng ký lại khai tử
15	Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
16	Tờ khai cấp bản sao Trích lục hộ tịch
17	Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
18	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi
19	Tờ khai ghi chú việc giám hộ, nhận cha, mẹ, con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Giấy tờ tùy thân:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... ghi bằng chữ:.....

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Quê quán:.....

Họ, chữ đệm, tên cha:.....

Năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên mẹ:.....

Năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽³⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh

Ví dụ: - Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

- Ủy ban nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

⁽²⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014.

⁽³⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang sinh sống.

⁽⁴⁾ Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính

Ví dụ: - Bệnh viện Phụ sản, Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Giấy tờ tùy thân:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai sinh cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... ghi bằng chữ:.....

Nơi sinh:⁽⁴⁾

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Quê quán:.....

Họ, chữ đệm, tên cha:.....

Năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên mẹ:.....

Năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽³⁾

Đã đăng ký khai sinh tại:⁽⁵⁾

Giấy khai sinh số:⁽⁶⁾, ngày..... /..... /.....

Lý do đăng ký lại:.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai sinh

Ví dụ: - Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

- Ủy ban nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

⁽²⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004.

⁽³⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang sinh sống.

⁽⁴⁾ Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính nơi sinh ra; trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh); trường hợp không rõ nơi sinh đầy đủ thì chỉ ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

⁽⁵⁾ Ghi tên cơ quan đã đăng ký khai sinh trước đây, số, ngày, tháng, năm cấp Giấy khai sinh trước đây (nếu có bản sao Giấy khai sinh).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)

(2)

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Kính gửi⁽³⁾:

Thông tin	Bên nữ	Bên nam
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi cư trú ⁽⁴⁾		
Giấy tờ tùy thân ⁽⁵⁾		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Bên nữ

Bên nam

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Chú thích:

(1), (2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

(4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Đề nghị cơ quan đăng ký lại kết hôn theo nội dung dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên của vợ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Kết hôn lần thứ mấy:.....

Họ, chữ đệm, tên của chồng:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Kết hôn lần thứ mấy:.....

Đã đăng ký kết hôn tại:⁽⁴⁾

..... ngày..... tháng..... năm.....

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số:⁽⁵⁾, Quyền số:⁽⁵⁾

Lý do đăng ký lại:.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại kết hôn
- ⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- ⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- ⁽⁴⁾ Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký kết hôn trước đây.
- ⁽⁵⁾ Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:..... Giới tính. ..

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan đăng ký việc giám hộ giữa những người có tên dưới đây:

Người giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Giới tính.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Người được giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Giới tính.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Lý do đăng ký giám hộ:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ.
- ⁽²⁾ Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- ⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị cơ quan đăng ký chấm dứt việc giám hộ giữa:

Người giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Giới tính:..... Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Người được giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã đăng ký giám hộ tại quyền số:....., số.....

Ngày..... tháng..... năm..... của⁽⁴⁾

Lý do chấm dứt việc giám hộ:.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày..... tháng năm....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký chấm dứt giám hộ.
- ⁽²⁾ Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- ⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- ⁽⁴⁾ Ghi tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

Kính gửi⁽¹⁾:

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú⁽²⁾:

Giấy tờ tùy thân⁽³⁾:

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con⁽⁴⁾:

Đề nghị Quý cơ quan công nhận người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú⁽²⁾:

Giấy tờ tùy thân⁽³⁾:

Là..... của người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú⁽²⁾:

Giấy tờ tùy thân⁽³⁾:

Tôi cam đoan việc nhận..... nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Kính đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

Làm tại..... ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha⁽⁵⁾

Ý kiến của người được nhận là cha, mẹ, con⁽⁶⁾

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai:

.....
.....
.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký;
- (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004);
- (4) Chỉ cần thiết trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con;
- (5) Chỉ cần thiết trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người là cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự);
- (6) Chỉ cần thiết trong trường hợp người được nhận là trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH,
 BỔ SUNG HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người đề nghị được thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung hộ tịch:.....

Đề nghị cơ quan đăng ký việc⁽⁴⁾

cho người có tên dưới đây

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Nơi cư trú:⁽²⁾

Đã đăng ký⁽⁵⁾ ngày..... tháng..... năm..... tại số:..... Quyền số:.....
 của.....

Từ:⁽⁶⁾

Thành:

Lý do:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người được thay đổi họ, tên (nếu người đó từ đủ 9 tuổi trở lên); xác định lại dân tộc (nếu người đó từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi)

.....

Ý kiến của cha và mẹ (nếu thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi)

.....

Chú thích:

1. Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính trong Giấy khai sinh.

2. Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

3. Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

4. Ghi rõ loại việc thực hiện (ví dụ: thay đổi Họ).

5. Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây. Ví dụ: khai sinh ngày 05 tháng 01 năm 2015 tại số 10 quyền số 01/2015 của UBND xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

6. Ghi rõ nội dung thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc ví dụ: từ Nguyễn Văn Nam thành Vũ Văn Nam;

Trường hợp bổ sung hộ tịch thì ghi rõ nội dung đề nghị bổ sung. Ví dụ: bổ sung phần ghi về quê quán trong Giấy khai sinh như sau: Nghệ An.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử:⁽⁴⁾ do

..... cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: , ngày tháng năm

Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện đăng ký khai tử.
- ⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- ⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- ⁽⁴⁾ Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử:⁽⁴⁾ do

..... cấp ngày tháng năm

Đã đăng ký khai tử tại:⁽⁵⁾ ngày tháng năm

Theo Trích lục khai tử số:⁽⁶⁾

Lý do đăng ký lại:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: , ngày tháng năm

Người yêu cầu
 (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện đăng ký lại khai tử.
- (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký khai tử trước đây.
- (6) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

Kính gửi:.....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Dân tộc:..... Quốc tịch:

Nơi cư trú:⁽¹⁾

Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:

Đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:

Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽¹⁾

Nghề nghiệp:.....

Trong thời gian cư trú tại

..... từ ngày..... tháng..... năm....., đến ngày..... tháng..... năm⁽³⁾.....

Tình trạng hôn nhân⁽⁴⁾

Mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:⁽⁵⁾

.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

(1) Trường hợp công dân Việt Nam cư trú trong nước thì ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

Trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài thì ghi theo địa chỉ thường trú hoặc tạm trú ở nước ngoài.

(2) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(3) Khai trong các trường hợp:

- Công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài hoặc trong thời gian cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh;

- Người đang có vợ/chồng yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân từ thời điểm đủ tuổi đăng ký kết hôn cho đến trước thời điểm đăng ký kết hôn;

- Người đã qua nhiều nơi thường trú khác nhau thì phải ghi cụ thể từng thời điểm thường trú.

(4) Đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thì ghi rõ tình trạng hôn nhân hiện tại: đang có vợ hoặc có chồng; hoặc chưa đăng ký kết hôn lần nào; hoặc đã đăng ký kết hôn, nhưng đã ly hôn hay người kia đã chết.

Đối với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh, thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian đã cư trú tại nơi đó (Ví dụ: trong thời gian cư trú tại....., từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... chưa đăng ký kết hôn với ai).

Đối với công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài, có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài, thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú tại nước đó (Ví dụ: trong thời gian cư trú tại CHLB Đức từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... không đăng ký kết hôn với ai tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức).

(5) Ghi rõ mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn, thì phải ghi rõ kết hôn với ai (họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi thường trú/tạm trú); nơi đăng ký kết hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI GHI CHÚ KẾT HÔN**Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾**Đề nghị cơ quan ghi vào sổ việc kết hôn sau đây:****Họ, chữ đệm, tên bên nữ:**..... **Họ, chữ đệm, tên bên nam:**

.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾ Nơi cư trú:⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾ Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

.....

Đã đăng ký kết hôn tại⁽⁴⁾

..... số

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Trước khi kết hôn lần này chưa từng kết hôn/đã từng kết hôn nhưng hôn nhân đã chấm dứt⁽⁵⁾

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai: *Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....*

.....

Người yêu cầu*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

.....

.....

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú kết hôn.
- ⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- ⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- ⁽⁴⁾ Ghi rõ tên giấy tờ đã công nhận việc kết hôn của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
- ⁽⁵⁾ Nếu đã từng kết hôn thì ghi rõ căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân ở dòng phía dưới. Nếu căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân là ly hôn thì ghi rõ hình thức văn bản ly hôn, ngày có hiệu lực, tên cơ quan cấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Giấy tờ tùy thân:⁽²⁾

Nơi cư trú:⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:.....

Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... ghi bằng chữ:.....

Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Họ, chữ đệm, tên cha:.....

Năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên mẹ:.....

Năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽³⁾

Đã được đăng ký khai sinh tại⁽⁴⁾

Giấy khai sinh số⁽⁵⁾ cấp ngày..... /...../.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh.

Ví dụ: Ủy ban nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

⁽²⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế.

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004.

⁽³⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

⁽⁴⁾ Ghi rõ tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch.

⁽⁵⁾ Ghi số, ngày, tháng, năm cơ quan nước ngoài cấp Giấy khai sinh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI CHÚ LY HÔN

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được ghi chú:.....

Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc..... đã được giải quyết tại cơ quan
có thẩm quyền của nước ngoài cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:..... **Giới tính:**.....

Ngày, tháng, năm, sinh:.....

Quốc tịch:.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾.....

Nơi cư trú hiện nay:.....

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:.....

Nơi đăng ký kết hôn trước đây:.....

Đã..... với ông/bà:

Họ, chữ đệm tên:.....

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾.....

Theo⁽⁴⁾.....

số..... do⁽⁵⁾.....

..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm
trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai: *Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....*

.....

Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú hộ tịch.

(2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

⁽⁴⁾ Ghi rõ hình thức văn bản: Bản án/quyết định/thỏa thuận/các hình thức khác.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết ly hôn/hủy kết hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI GHI CHÚ VIỆC GIÁM HỘ, NHẬN CHA, MẸ, CON**Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾**Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc⁽⁴⁾**
cho người dưới đây:**Họ, chữ đệm, tên:**..... **Giới tính:**.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾**Là:⁽⁵⁾** **của người có tên dưới đây:**Họ, chữ đệm, tên:..... **Giới tính**

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:

Nơi cư trú:⁽²⁾Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾Đã được giải quyết theo⁽⁶⁾số..... do⁽⁷⁾

..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai: *Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....*

.....

Người yêu cầu

.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào sổ hộ tịch.
- (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ, nhận cha, mẹ, con).
- (5) Ghi rõ mối quan hệ: là cha/mẹ/người giám hộ.
- (6) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh sự kiện hộ tịch đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.
- (7) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết sự kiện hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC NUÔI CON NUÔI**Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:..... **Giới tính:**.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... **Quốc tịch:**.....Nơi cư trú:⁽²⁾Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾**Là con nuôi của:****Họ, chữ đệm, tên cha:**.....Năm sinh:..... Dân tộc:..... **Quốc tịch:**.....Nơi cư trú:⁽²⁾**Họ, chữ đệm, tên mẹ:**.....Năm sinh:..... Dân tộc:..... **Quốc tịch:**.....Nơi cư trú:⁽²⁾Theo⁽⁴⁾số..... do⁽⁵⁾

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai: *Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....*

.....

Người yêu cầu

.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú hộ tịch.
- (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh sự kiện hộ tịch đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết sự kiện hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI CHÚ THAY ĐỔI HỘ TỊCH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc⁽⁴⁾
cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Nội dung ghi vào sổ hộ tịch⁽⁴⁾:

.....

.....

Theo⁽⁵⁾

số..... do⁽⁶⁾

..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai: *Làm tại:....., ngày..... tháng..... năm.....*

.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

.....

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú hộ tịch.
- ⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ nơi đang sinh sống.
- ⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- ⁽⁴⁾ Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký (thay đổi hộ tịch, khai tử).
- ⁽⁵⁾ Ghi rõ tên giấy tờ hộ tịch được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.
- ⁽⁶⁾ Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch:

Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục⁽⁴⁾
cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: Giới tính:.....

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Số định danh cá nhân (nếu có):.....

Đã đăng ký tại:⁽⁵⁾

..... ngày..... tháng..... năm.....

Theo⁽⁶⁾ số..... Quyền số:⁽⁷⁾

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình

Làm tại: , ngày..... tháng năm.....

Người yêu cầu

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện việc cấp bản sao trích lục hộ tịch.
- (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 0010891235 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.
- (6) Ghi rõ loại giấy tờ hộ tịch đã được cấp trước đây.
- (7) Chỉ khai khi biết rõ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI TỬ

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng:⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Theo⁽⁴⁾

số do⁽⁵⁾

..... cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai: *Làm tại:*, ngày tháng năm

.....

Người yêu cầu

.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú hộ tịch.
- ⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ nơi sinh sống thực tế.
- ⁽³⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- ⁽⁴⁾ Ghi rõ tên giấy tờ hộ tịch được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.
- ⁽⁵⁾ Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch.